

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **798** /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 09 tháng 5 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Dự án: Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến năm 2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 55/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp;

Căn cứ Công văn số 9394/BCT-CNĐP ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Bộ Công Thương về việc thoả thuận điều chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Cao Bằng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 892/TTr-SCT ngày 25 tháng 10 năm 2010,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt Dự án: Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu như sau:**

**I. Tên dự án:** Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020.

**II. Quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển:**

**1. Quan điểm phát triển:**

- Phát triển công nghiệp phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quy hoạch các ngành khác như nông, lâm nghiệp, xây dựng, giao thông... của tỉnh cũng như của vùng và quy hoạch ngành công nghiệp vùng và quy hoạch ngành công nghiệp của cả nước.

- Đảm bảo giữ gìn, bảo tồn các di sản thiên nhiên, các công trình văn hoá, các di tích lịch sử và bảo vệ môi trường sinh thái, các ngành nghề thủ công, phát huy thế mạnh của từng vùng, mở rộng các mặt hàng theo hướng sản xuất hàng hoá; gắn với việc hình thành các khu, cụm công nghiệp và hệ thống đô thị mới trên các trục giao thông.

- Phát triển công nghiệp dựa trên cơ sở phát triển các thành phần kinh tế, coi trọng việc xây dựng cơ sở hạ tầng và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư trong và ngoài nước.

## 2. Mục tiêu phát triển:

- Mục tiêu chung: Phát triển kinh tế với nhịp độ tăng trưởng nhanh, chất lượng cao và bền vững; chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo hướng tăng nhanh tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp và giảm tỷ trọng nông nghiệp, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế.

- Mục tiêu cụ thể: Tăng trưởng công nghiệp qua các giai đoạn như sau: Giai đoạn 2010-2015 đạt mức tăng trưởng bình quân 26%/năm, giai đoạn 2016-2020 là 15 %/năm. Giá trị sản xuất công nghiệp (tính theo giá cố định 1994) đạt trên 2.000 tỷ đồng vào năm 2015, năm 2020 đạt trên 5.000 tỷ đồng.

## 3. Định hướng phát triển:

- Phát triển và phát huy tối đa những tiềm năng lợi thế của tỉnh, đặc biệt là các ngành khai thác và chế biến khoáng sản, phát triển thủy điện, chế biến nông lâm sản.

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia vào đầu tư phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, xây dựng hành lang pháp lý thu hút đầu tư từ bên ngoài nhằm phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp mang tính then chốt, quy mô phù hợp.

- Tiếp tục củng cố và đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ, mở rộng quy mô đối với các xí nghiệp hiện có. Từng bước công nghiệp hoá và hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn, góp phần thực hiện mục tiêu xoá đói giảm nghèo.

- Phát triển công nghiệp nông thôn, tập trung phát triển các làng nghề truyền thống của tỉnh, phục hồi và phát triển một số mặt hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống. Hình thành một số cụm công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp để phục vụ phát triển công nghiệp nông thôn, miền núi.

- Tăng cường nghiên cứu thị trường trong và ngoài nước nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

## III. Quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp chủ yếu: Như dự án lập.

## IV. Giải pháp thực hiện:

### 1. Giải pháp về vốn và nguồn vốn:

Nhu cầu vốn đầu tư cho ngành công nghiệp trong giai đoạn 2010-2015 dự kiến khoảng 19.278 tỷ đồng, giai đoạn 2016-2020 cần khoảng 11.676 tỷ đồng.

- Vốn từ các nhà đầu tư trong nước: Huy động tối đa nguồn vốn tự có của các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển công nghiệp. Hình thành quỹ bảo lãnh tín dụng, quỹ hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước: Thực hiện đổi mới chính sách hỗ trợ, sắp xếp lại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển. Điều chỉnh đối tượng và mục đích cho vay, ưu tiên cho nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới, đổi mới thiết bị, phát triển vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến.

- Vốn ngân sách Nhà nước: Ưu tiên tập trung vốn ngân sách Nhà nước cho việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu, cụm công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu. Tăng tỷ lệ tích lũy đầu tư cho phát triển, đổi mới công nghệ và hỗ trợ tài chính ban đầu cho các dự án công nghiệp.

- Vốn ODA: Xây dựng chính sách huy động vốn phù hợp với từng giai đoạn phát triển để thu hút vốn ODA có hiệu quả.

- Vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài: Bổ sung chính sách ưu đãi thiết thực, có sức hấp dẫn cao để khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài. Áp dụng những hình thức đầu tư thích hợp với đặc điểm của từng ngành công nghiệp, từng khu vực trên địa bàn tỉnh.

## 2. Giải pháp về thị trường:

- Khai thác triệt để thị trường sản phẩm công nghiệp trong nước. Củng cố và phát triển thị trường truyền thống, mở rộng thị trường mới.

- Tiếp tục tăng cường nghiên cứu thị trường nước ngoài, (đặc biệt là thị trường Trung Quốc) nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm công nghiệp của địa phương.

## 3. Giải pháp về nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh của ngành công nghiệp:

- Tạo dựng môi trường pháp lý ổn định, cơ chế kinh tế cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh. Củng cố, đổi mới thiết bị công nghệ, mở rộng quy mô để nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm nhằm tăng khả năng cạnh tranh.

- Xây dựng thương hiệu sản phẩm công nghiệp và đẩy mạnh công tác quảng cáo, giới thiệu sản phẩm.

4. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực: Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đặc biệt là đào tạo nghề, giáo dục ý thức lao động công nghiệp cho người lao động. Tập trung đào tạo các chủ doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, chủ hộ gia đình.

5. Giải pháp về phát triển khoa học công nghệ, đảm bảo môi trường: Kết hợp công nghệ truyền thống và công nghệ hiện đại, ứng dụng khoa học công nghệ gắn liền với chiến lược phát triển ngành công nghiệp, đảm bảo môi trường sinh thái và phát triển bền vững. Nâng cao năng lực tổ chức và quản lý doanh nghiệp.

### 6. Các biện pháp triển khai thực hiện quy hoạch:

- Lập quy hoạch chi tiết và triển khai xây dựng các khu, cụm công nghiệp và các làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- Thực hiện tốt công tác xúc tiến đầu tư, công tác xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.
- Công bố rộng rãi chủ trương chính sách và các chế độ chính sách xây dựng công nghiệp cho các doanh nghiệp và đơn vị sản xuất biết.

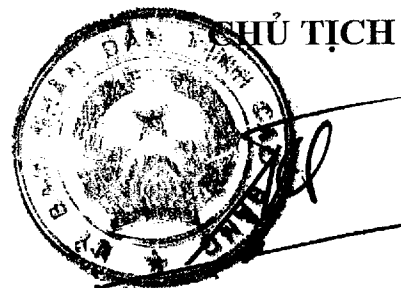
### Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Sở Công Thương có trách nhiệm công bố, triển khai thực hiện Quy hoạch này, đồng thời có trách nhiệm theo dõi, đề xuất điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp theo từng giai đoạn phát triển.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan xây dựng chính sách đầu tư và cân đối vốn đầu tư phát triển công nghiệp trong các kế hoạch hàng năm và 5 năm phù hợp với quy hoạch.
- Các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp cùng Sở Công Thương triển khai thực hiện quy hoạch này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch UBND các huyện, Thị xã và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Công Thương(B/c);
- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- VP: Các PCVP UBND tỉnh, các CV;
- Lưu: VT, CN.(L50b).



Nguyễn Hoàng Anh